

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất 04.06.2020 Phiên bản 1.2

## Phần 1. Nhận dạng hóa chất/chất pha chế và nhận dạng công ty/công việc

### 1.1 Định dạng sản phẩm

Số Danh Mục	105267
Tên sản phẩm	MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base) acc. ISO 7932, ISO 21871 and FDA-BAM
REACH Số Đăng ký	Sản phẩm này là một hỗn hợp. Số Đăng Ký REACH xem chương 3.

### 1.2 Các ứng dụng đã biết của chất hoặc hỗn hợp và khuyến nghị sử dụng với:

Các sử dụng đã được xác định và khuyến cáo	Thuốc thử để phân tích
	Để biết thêm thông tin về cách sử dụng, hãy tham khảo cổng thông tin Các hóa chất của Merck ( <a href="http://www.merckgroup.com">www.merckgroup.com</a> ).

### 1.3 Chi tiết về nhà cung cấp Bảng dữ liệu an toàn

Công ty	Merck KGaA * D-64271 Darmstadt * Đức* ĐT: +49 61 51 72-0
Đơn vị phụ trách	Cty TNHH Merck Việt Nam Lầu 9, CentrePoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
Đại diện khu vực	Thời gian làm việc: Thứ 2 đến thứ 6 (8:00 đến 17:00) Cty TNHH Merck Việt Nam Lầu 9, CentrePoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

### 1.4 Điện thoại khẩn cấp ĐT: +84 8 38420100/ + 84 8 38420117

## Phần 2. Nhận dạng các nguy cơ

### 2.1 Sự phân loại hóa chất hoặc hỗn hợp Quy định số 1272/2008 (EC)

Không phải là chất hoặc hỗn hợp nguy hại theo quy định (EC) số 1272/2008.

### 2.2 Các yếu tố nhãn

#### Dán nhãn (Quy định số 1272/2008 (EC))

Không phải là chất hoặc hỗn hợp nguy hại theo quy định (EC) số 1272/2008.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục	105267
Tên sản phẩm	MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base) acc. ISO 7932, ISO 21871 and FDA-BAM

---

## 2.3 Các nguy cơ khác

Được biết là chưa xảy ra.

---

## Phần 3. Thành phần/thông tin về các phụ liệu

Bản chất hóa học                      Hỗn hợp chất hữu cơ và anorganic

### 3.1 Chất

Không áp dụng được

### 3.2 Hỗn hợp

Ghi chú                                      Không chứa các thành phần nguy hiểm theo như Quy Định số 1907/2006 (EC).

---

## Phần 4. Các biện pháp sơ cứu

### 4.1 Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

Sau khi hít phải: không khí sạch.

Trong trường hợp tiếp xúc với da: Cởi bỏ tất cả các quần áo bị nhiễm độc ngay lập tức. Rửa sạch da bằng nước/ tắm.

Sau khi tiếp xúc với mắt: rửa sạch bằng nhiều nước. Gỡ bỏ kính áp tròng.

Sau khi nuốt vào: cho nạn nhân uống nước (nhiều nhất hai cốc). Tham khảo ý kiến bác sĩ nếu cảm thấy không khỏe.

### 4.2 Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, biểu hiện cấp tính và biểu hiện chậm

Tiêu chảy, Buồn nôn, Nôn mửa

### 4.3 Những dấu hiệu cần sự chăm sóc y tế tức thời và điều trị đặc biệt

Không có thông tin.

---

## Phần 5. Các biện pháp cứu hỏa

### 5.1 Các phương tiện chữa cháy

*Các phương tiện chữa cháy phù hợp*

Nước, Bọt, Carbon đioxit (CO<sub>2</sub>), Bọt khô

*Các phương tiện chữa cháy không phù hợp*

Đối với chất/hỗn hợp này, không có giới hạn tác nhân dập lửa nào được cung cấp.

### 5.2 Các nguy cơ đặc biệt bắt nguồn từ hóa chất và hỗn hợp

Hỗn hợp với các thành phần dễ cháy.

Có thể phát sinh khí hoặc hơi dễ cháy nguy hiểm khi có lửa.

Hỏa hoạn có thể gây ra sự biến đổi của:

Khí hydro chloride

### 5.3 Lời khuyên dành cho lính cứu hỏa

Trang 2 của 9

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục	105267
Tên sản phẩm	MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base) acc. ISO 7932, ISO 21871 and FDA-BAM

*Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa*  
Trong trường hợp hỏa hoạn, đeo các dụng cụ thở cá nhân.

*Thông tin khác*  
Làm lắng khí, hơi, sương bằng tia bụi nước. Ngăn chặn việc nước chữa cháy gây ô nhiễm cho nguồn nước mặt hoặc hệ thống nước ngầm.

---

## Phần 6. Các biện pháp đối phó với sự cố phát thải

### 6.1 Biện pháp phòng ngừa cá nhân, trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó khẩn cấp

Lời khuyên dành cho nhân viên trong trường hợp không khẩn cấp: Tránh hít bụi. Sơ tán khỏi khu vực nguy hiểm, quan sát quy trình ứng phó khẩn cấp, tham khảo ý kiến chuyên gia.

Lời khuyên dành cho người ứng cứu khẩn cấp:

Thiết bị bảo hộ xem phần 8.

### 6.2 Các biện pháp phòng ngừa về môi trường

Không để sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh.

### 6.3 Các phương pháp và vật liệu để chứa đựng và làm sạch.

Đậy cống. Thu thập, buộc và xả vết tràn. Quan sát các hạn chế về chất có thể (xem các phần 7 và 10). Thấm khô. Vứt bỏ đúng cách. Dọn sạch khu vực bị ảnh hưởng. Tránh tạo ra bụi.

### 6.4 Xem các mục khác

Các chỉ dẫn về xử lý chất thải xem phần 13.

---

## Phần 7. Các lưu ý khi thao tác và lưu trữ

### 7.1 Các biện pháp phòng ngừa để thao tác an toàn với hóa chất

*Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn*  
Quan sát các cảnh báo ghi trên nhãn.

*Các biện pháp vệ sinh*  
Thay ngay quần áo bẩn. Rửa tay sau khi làm việc với hóa chất.

### 7.2 Các điều kiện lưu giữ an toàn, bao gồm cả bất kỳ điều kiện xung khắc nào

*Điều kiện lưu trữ*  
Đóng chặt. Khô.

Nhiệt độ lưu giữ đề nghị, xem nhãn sản phẩm.

### 7.3 Sử dụng cụ thể

Ngoài các cách sử dụng được đề cập trong phần 1.2, không thấy trước cách sử dụng cụ thể nào khác.

---

## Phần 8. Kiểm soát phơi nhiễm/bảo vệ cá nhân

### 8.1 Các thông số kiểm soát

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

## theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục	105267
Tên sản phẩm	MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base) acc. ISO 7932, ISO 21871 and FDA-BAM

---

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

### 8.2 Kiểm soát phơi nhiễm

#### Các biện pháp kỹ thuật

Các phương pháp kỹ thuật và thao tác làm việc phù hợp phải được ưu tiên đối với việc sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân.  
Xem phần 7.1.

#### Các biện pháp bảo hộ cá nhân

Quần áo bảo hộ cần phải được chọn cụ thể cho nơi làm việc, tùy vào nồng độ và lượng hóa chất nguy hiểm được xử lý. Phải yêu cầu thiết bị bảo vệ chống hóa chất tại nhà cung cấp tương ứng.

##### *Bảo vệ mắt/mặt*

Kính bảo hộ

##### *Bảo vệ tay*

tiếp xúc hoàn toàn:

Chất liệu găng tay:	Cao su nitrile
Độ dày của găng:	0,11 mm
Thời gian thấm:	> 480 min

tiếp xúc một lượng nhỏ:

Chất liệu găng tay:	Cao su nitrile
Độ dày của găng:	0,11 mm
Thời gian thấm:	> 480 min

Găng tay bảo hộ được sử dụng phải tuân theo các thông số của Chỉ thị EC 89/686/EEC và EN374 chuẩn có liên quan chẳng hạn KCL 741 Dermatrill® L (tiếp xúc hoàn toàn), KCL 741 Dermatrill® L (tiếp xúc một lượng nhỏ).

Đề xuất này chỉ áp dụng cho sản phẩm được nêu trong tờ dữ liệu an toàn, do chúng tôi cung cấp và cho mục đích sử dụng được chỉ định. Khi hòa tan hoặc trộn với các hóa chất khác và trong các điều kiện sai khác với các

##### *Bảo vệ hô hấp*

bắt buộc khi có bụi.

Loại bộ lọc đề xuất: Bình lọc P 1 (theo DIN 3181) cho các thành phần rắn của chất trợ

Công ty phải đảm bảo rằng việc bảo trì, lau chùi và kiểm tra thiết bị bảo vệ hô hấp được tiến hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Các phương pháp này phải được lập thành tài liệu đúng cách.

#### Kiểm soát phơi nhiễm môi trường

Không để sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh.

---

## Phần 9. Các tính chất vật lý và hóa học

### 9.1 Thông tin cơ bản về các đặc tính vật lý và hóa học

Hình thể	rắn
Màu sắc	màu hồng

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục 105267  
Tên sản phẩm MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base) acc. ISO 7932, ISO 21871 and FDA-BAM

---

Mùi đặc trưng	giống peptone
Ngưỡng mùi	Không có thông tin.
Độ pH	7,0 - 7,4 ở 43 g/l 25 °C (sau khi khử trùng)
Điểm nóng chảy	Không có thông tin.
Điểm sôi	Không có thông tin.
Điểm chớp cháy	Không có thông tin.
Tỷ lệ hóa hơi	Không có thông tin.
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	Không có thông tin.
Giới hạn dưới của cháy nổ	Không có thông tin.
Giới hạn trên của cháy nổ	Không có thông tin.
Áp suất hóa hơi	Không có thông tin.
Tỷ trọng hơi tương đối	Không có thông tin.
Mật độ	Không có thông tin.
Tỷ trọng tương đối	Không có thông tin.
Tính tan trong nước	43 g/l ở 100 °C hòa tan được
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	Không có thông tin.
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có thông tin.
Nhiệt độ phân hủy	Không có thông tin.
Độ nhớt, động lực	Không có thông tin.
Đặc tính cháy nổ	Không được phân loại là dễ nổ.
Đặc tính ôxy hóa	không

## 9.2 Các dữ liệu khác

không

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục	105267
Tên sản phẩm	MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base) acc. ISO 7932, ISO 21871 and FDA-BAM

---

## Phần 10. Tính ổn định và tính phản ứng

### 10.1 Khả năng phản ứng

Điều sau đây áp dụng chung cho các chất và hỗn hợp hữu cơ dễ cháy: trong điều kiện phân phối tốt; khi xoay lên, nguy cơ về nổ bụi có thể xảy ra.

### 10.2 Tính ổn định hóa học

Sản phẩm ổn định về mặt hóa học trong điều kiện môi trường chuẩn (nhiệt độ phòng).

### 10.3 Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm

Rủi ro của phản ứng tỏa nhiệt/nổ với:

Các kim loại kiềm

Phản ứng tỏa nhiệt với:

Lithi

Có thể phản ứng mạnh với:

Các chất oxy hóa mạnh, Axit mạnh, chất kiềm mạnh

### 10.4 Các điều kiện cần tránh

không có thông tin

### 10.5 Các vật liệu xung khắc

không có thông tin

### 10.6 Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm

trong trường hợp có hỏa hoạn: Xem chương 5.

---

## Phần 11. Thông tin độc học

### 11.1 Thông tin về các ảnh hưởng độc sinh thái

#### Hỗn hợp

*Độc tính cấp theo đường miệng*

Thông tin này không có sẵn.

*Độc tính cấp do hít phải*

Thông tin này không có sẵn.

*Độc tính cấp qua da*

Thông tin này không có sẵn.

*Kích ứng da*

Thông tin này không có sẵn.

*Kích ứng mắt*

Thông tin này không có sẵn.

*Nhạy cảm*

Thông tin này không có sẵn.

*Biến đổi tế bào gốc*

Thông tin này không có sẵn.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục  
Tên sản phẩm

105267  
MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base) acc. ISO 7932, ISO 21871 and FDA-BAM

*Độc tính gây ung thư*  
Thông tin này không có sẵn.

*Độc tính đối với sinh sản*  
Thông tin này không có sẵn.

*Độc tính gây quái thai*  
Thông tin này không có sẵn.

*Độc tính hệ thống lên cơ quan mục tiêu cụ thể (Phơi nhiễm đơn lẻ)*  
Thông tin này không có sẵn.

*Độc tính tổng thể lên cơ quan đích cụ thể - phơi nhiễm nhiều lần*  
Thông tin này không có sẵn.

*Nguy cơ hô hấp*  
Thông tin này không có sẵn.

## 11.2 Thông tin khác

Sau khi hấp thụ:  
Tiêu chảy, Buồn nôn, Nôn mửa  
Tuy nhiên, khi sản phẩm được xử lý phù hợp, tác động nguy hại không thể xảy ra.  
Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp.

## Phần 12. Thông tin sinh thái học

### Hỗn hợp

#### 12.1 Độc tính

Không có thông tin.

#### 12.2 Tính bền vững và phân hủy

Không có thông tin.

#### 12.3 Tiềm năng tích lũy sinh học

Không có thông tin.

#### 12.4 Tính biến đổi trong đất

Không có thông tin.

#### 12.5 Kết quả đánh giá PBT và vPvB

(Các) Chất trong hỗn hợp không phù hợp với tiêu chuẩn dành cho PBT hoặc vPvB theo Quy định (EC) Số 1907/2006, Phụ Lục XIII, hoặc đánh giá PBT/vP vB đã không được thực hiện.

#### 12.6 Các ảnh hưởng có hại khác

Cần tránh thải loại vào môi trường.

# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục	105267
Tên sản phẩm	MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base) acc. ISO 7932, ISO 21871 and FDA-BAM

---

## Phần 13. Các lưu ý về tiêu hủy

### *Các phương pháp xử lý chất thải*

Rác thải phải được vứt bỏ theo các quy định của địa phương và nhà nước. Để nguyên hóa chất trong hộp đựng ban đầu. Không để lẫn với rác thải khác. Xử lý các hộp đựng bẩn giống như xử lý sản phẩm.

Xem [www.retrologistik.com](http://www.retrologistik.com) để biết quy trình về việc trả lại hóa chất và bình chứa hoặc liên hệ với chúng tôi nếu có câu hỏi nào khác.

---

## Phần 14. Thông tin vận chuyển

### Vận tải mặt đất (ADR/RID)

**14.1 - 14.6** Không bị xếp vào loại nguy hiểm hiệu theo các quy định về vận tải.

### Vận tải đường thủy nội địa (ADN)

Không liên quan

### Vận tải đường không (IATA)

**14.1 - 14.6** Không bị xếp vào loại nguy hiểm hiệu theo các quy định về vận tải.

### Vận tải đường biển (IMDG)

**14.1 - 14.6** Không bị xếp vào loại nguy hiểm hiệu theo các quy định về vận tải.

### 14.7 Vận chuyển khối lượng lớn theo như Phụ lục II của MARPOL 73/78 và luật IBC

Không liên quan

---

## Phần 15. Thông tin pháp luật

### 15.1 Các quy định/luật pháp về an toàn, sức khỏe và môi trường cụ thể đối với chất và hỗn hợp

#### *Luật pháp quốc gia*

Lớp cất giữ

### 15.2 Đánh giá An toàn Hóa chất

Đối với sản phẩm này, đánh giá an toàn hóa học theo quy định REACH của E U Số 1907/2006 không được thực hiện.

---

## Phần 16. Các thông tin khác

### Tư vấn về đào tạo

Cung cấp đầy đủ thông tin, chỉ dẫn và đào tạo cho người sử dụng.

---



# PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục  
Tên sản phẩm

105267  
MYP (Mannitol egg yolk polymyxin) agar (base) acc. ISO 7932, ISO 21871 and FDA-BAM

---

## Chú thích đối với các từ viết tắt sử dụng trong Bảng dữ liệu an toàn

Có thể tìm từ viết tắt và cụm từ viết tắt tại <http://www.wikipedia.org>.

---

*Thông tin có ở đây dựa trên vốn kiến thức hiện tại của chúng tôi. Thông tin mô tả sản phẩm liên quan đến các biện pháp an toàn phù hợp. Thông tin không tuyên bố sự đảm bảo về bất kỳ đặc điểm nào của sản phẩm.*

Cảnh xú dụng thđng hiệu ở ầu trang v#/hoặc chđng trang của tđng liệu nđng c# thể tạm thời khđng ph# hợp trực quan với sản phẩm đợc mua khi chđng tđng chuyển ổi thđng hiệu của mình. Tuy nhiên, tất cả thông tin trong tđng liệu liđng quan ến sản phẩm vẫn khđng thay ổi v# ph# hợp với sản phẩm đợc ặt hđng. ể biết thđng tin xin vui lòng liên hệ [mlsbranding@sial.com](mailto:mlsbranding@sial.com).